

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2022/HC-PT

Ngày 15/8/2022

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 143/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1240/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Bá H, sinh năm 1960; bà Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 61, đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và bà H1: Bà Phạm Thị Minh H2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 66, đường N, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận – Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2020 (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - Văn bản ủy quyền và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 4095/UBND-NC ngày 02/8/2022 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Võ Văn P - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P, tỉnh Bình Thuận - Văn bản ủy quyền và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 4095/UBND-NC ngày 02/8/2022 (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam C - Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Trần Bá H, bà Đỗ Thị Thanh H1, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Phạm Thị Minh H2 trình bày:

Trong quá trình thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đất bị thu hồi diện tích 29.332m² cho hộ ông Trần Bá H, với tổng số tiền là 9.940.952.960 đồng theo các Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11/11/2016, Quyết định số 8825/QĐ-UBND ngày 22/12/2017, Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 30/7/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P đã chậm chi trả khoản bồi thường này theo quy định tại Khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai, tính đến năm 2018 ông H, bà H1 chỉ mới nhận được 1.927.366.000 đồng, đến tháng 9/2019, ông H, bà H1 mới được thanh toán phần tiền còn lại. Chính vì vậy, ông H, bà H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không thanh toán thêm khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi này cho hộ ông H.

Theo Công văn số 6182/UBND-TH, ngày 10/9/2020, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là ông Võ Văn P trình bày:

Hộ ông Trần Bá H có tổng diện tích đất bị thu hồi là 29.332m² thuộc dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 9.140.776.000 đồng theo các Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11/11/2016, Quyết định số 8825/QĐ-UBND ngày 22/12/2017, đến ngày 30/7/2019 Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H, bà H1 số tiền là 800.176.960 đồng tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND. Hộ ông H, bà H1 đã được nhận toàn bộ số tiền này vào các ngày 23/01/2017, ngày 21/12/2017 và ngày 11/9/2019.

Tại thời điểm ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chưa cân đối nguồn vốn và cấp kinh phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để tiến hành chi trả cho hộ ông H, bà H1; hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét đề nghị tính lãi chi trả chậm của hộ ông H, bà H1.

Theo Công văn số 1440/PTQĐ-QLQĐ ngày 28/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Đức Thọ trình bày:

Hộ ông H, bà H1 có diện tích đất bị thu hồi và được Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc chi trả đúng như nội dung trình bày của người bị kiện. Khi Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông H, bà H1 Ủy ban nhân dân tỉnh chưa cân đối được nguồn và cấp kinh phí để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện việc chi trả.

Trước đây, trong quá trình giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 94/2018/TLST-HC, ngày 22/8/2018, về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất*”, do ông H, bà H1 là người khởi kiện, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã tiến hành làm việc và tại Biên bản lập ngày 15/8/2019, ông H đã thống nhất nếu Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trước ngày 15/9/2019 thì hộ ông H không khởi kiện yêu cầu tiền chi trả chậm. Đến ngày 11/9/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã tiến hành chi trả xong, nên ngày 17/9/2019 ông H, bà H1 đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 23/2019/QĐST-HC ngày 23/9/2019. Do vậy, việc ông H, bà Hoa khởi kiện vụ án này là trái với cam kết và theo khoản 1 Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính, nội dung vụ án này không có gì khác với vụ kiện đã đình chỉ giải quyết trước đây nên ông H không có quyền khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 3, khoản 4, khoản 9 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 38; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 131; Điều 191; khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Khoản 2 Điều 53 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Điều 93 Luật Đất đai. Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H1.

Tuyên bố hành vi không thanh toán thêm khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là trái pháp luật;

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận thực hiện hành vi hành chính thanh toán cho ông Trần Bá H, bà Đỗ Thị Thanh H1 khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/02/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 22/02/2022, UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố P trình bày: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là chủ đầu tư dự án, là đơn vị thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; người khởi kiện khởi kiện hành vi yêu cầu thanh toán khoản chậm chi trả thì Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận phải là người bị kiện, chứ không phải UBND thành phố P. Trước đây, ông H có khởi kiện hành vi hành chính trong đó có yêu cầu đối với khoản chậm chi trả; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận và ông Trần Bá H đã thỏa thuận thời gian chi trả tiền bồi thường và Trung tâm đã thực hiện đúng thỏa thuận nên ông H, bà H1 rút toàn bộ đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay ông H, bà H1 khởi kiện lại vụ án này có nội dung giống với vụ án Tòa đã đình chỉ nên không có quyền khởi kiện vì các bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H, bà H1 trình bày: Nội dung kháng cáo và kháng nghị đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết tại bản án sơ thẩm, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận không phải là người bị kiện; việc thỏa thuận rút đơn khởi kiện nhằm để Trung tâm thực hiện chi trả tiền; việc chậm chi trả tiền là có thật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND thành phố P thực hiện hành vi là đúng pháp luật. Đề nghị bác đơn kháng cáo, kháng nghị; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Trung tâm phát triển quỹ đất có tài khoản, con dấu riêng và có tư cách pháp nhân; theo các quyết định bồi thường, hỗ trợ... của UBND thành phố P thì Trung tâm phát triển quỹ đất là chủ đầu tư đơn vị chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ... nếu chậm chi trả thì chủ đầu tư phải chi trả thêm khoản chậm trả. UBND thành phố P ban hành các quyết định bồi thường, hỗ

trợ...theo sự phân công của UBND tỉnh Bình Thuận, được quy định tại Điều 44 Luật đất đai nên không phải người bị kiện trong vụ án. Hơn nữa, trước đây vụ kiện này đã được thụ lý, Trung tâm phát triển quỹ đất và ông H có thỏa thuận, Trung tâm đã thực hiện việc chi trả tiền nên ông H, bà H1 rút đơn khởi kiện và Tòa đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay ông H bà H1 khởi kiện lại với cùng nội dung vụ án đã bị đình chỉ nên đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, hủy án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

Đơn kháng cáo của UBND thành phố P, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-HC ngày 21/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H1 khởi kiện yêu cầu UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận thanh toán thêm khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả, là quan hệ hành chính về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính, thuộc trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, trong lĩnh vực quản lý đất đai” nên UBND thành phố P là người bị kiện. Vụ kiện còn trong thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Theo Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND thành phố P, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H 7.527.516.000 đồng; Quyết định số 8825/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thành phố P, phê duyệt kinh phí hỗ trợ, đào tạo nghề và tìm việc làm cho hộ ông H 1.613.260.000 đồng; Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND thành phố P, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ ông H 800.176.960 đồng nên UBND thành phố P là Cơ quan Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H khi UBND thành phố P thu hồi đất. Hơn nữa, tại phiên tòa đại diện cho UBND thành phố P xác nhận: Hộ của ông H bị thu hồi là 29.332m² đất, thuộc dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B là dự án của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế xã hội tại địa phương nên kinh phí bồi thường, hỗ trợ là của Nhà nước. Theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận: *Tổ chức phát triển quỹ đất (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, huyện là Tổ chức trực tiếp thực hiện bồi thường, giúp Hội đồng bồi thường cấp huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.* Do đó, tại Điều 2 và Điều 3 của các quyết định phê duyệt kinh phí...chi trả cho hộ ông H của UBND thành phố P đều ghi: *Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh cùng các Cơ quan như: UBND phường H, Chánh văn phòng HĐND, UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng tài chính... hộ ông H thi hành quyết định này.* Như vậy, Trung tâm phát triển quỹ

đất tỉnh Bình Thuận là Cơ quan giúp UBND thành phố P thực hiện quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của hộ ông H, không phải là Cơ quan thu hồi đất nên không phải là người bị kiện trong vụ án này.

[3]. Theo các Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11/11/2016, Quyết định số 8825/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND thành phố P, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ ông H là 9.940.952.960 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 23/01/2017 chi trả 465.496.800 đồng, ngày 21/12/2017 chi trả 1.47.709.000 đồng. Do chậm chi trả số tiền còn lại, ngày 22/8/2018 ông H và bà H1 đã khởi kiện về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất” đối với UBND thành phố P; trong đó có yêu cầu UBND thành phố P phải chi trả thêm khoản chậm trả.

[4]. Tại Biên bản làm việc ngày 15/8/2019 với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh “Ông H đồng ý rút đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh và đề nghị chi trả số tiền bồi thường còn lại (8.013.586.960 đồng) trong vòng 01 tháng (30 ngày) (kể từ ngày 15/8/2019). Nếu quá thời hạn trên (15/9/2019), nếu Nhà nước không chi trả cho hộ ông, thì ông sẽ tiếp tục khởi kiện đến Tòa án đề nghị chi trả chậm theo quy định”(BL: 52). Đến ngày 11/9/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất đã chi trả toàn bộ số tiền còn lại cho hộ ông H nên ngày 17/9/2019, ông H và bà H1 rút toàn bộ đơn khởi kiện về hành vi hành chính đối với UBND thành phố P, vì lý do đã thỏa thuận thành với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận (BL: 68). Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015, ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 23/2019/QĐST-HC ngày 23/9/2019.

[5]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thì ông H và bà H1 được quyền khởi kiện lại vụ án mà người bị kiện là UBND thành phố P, nội dung yêu cầu không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ tại Quyết định đình chỉ số 23/2019/QĐST-HC ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, nội dung khởi kiện hành vi hành chính của ông H và bà H1 đối với UBND thành phố P, đã được Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại cho hộ ông H xong (ngày 11/9/2019) là trước ngày 15/9/2019, đúng theo yêu cầu của ông H tại Biên bản làm việc ngày 15/8/2019. Do đó, ông H và bà H1 tiếp tục khởi kiện hành vi hành chính đối với UBND thành phố P và yêu cầu chi trả thêm khoản chậm trả là không có căn cứ vì thỏa thuận hai bên đã thực hiện xong theo yêu cầu của ông H; đồng thời ông H và bà H1 đã rút toàn bộ đơn khởi kiện ngày 17/9/2019 sau khi nhận đủ tiền ngày 11/9/2019. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Biên bản làm việc ngày 15/8/2019 không thể hiện rõ ý chí của ông H từ bỏ quyền được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp, trong trường hợp nhà nước tiến hành trả tiền bồi thường, hỗ trợ trước ngày 15/9/2019 là không phù hợp với thỏa thuận của ông H và sự tự nguyện rút đơn khởi kiện của ông H và bà H1.

[6]. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho UBND thành phố P, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của UBND thành phố P, một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-HC ngày 21/02/2022 của Viện trưởng – Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; sửa bản án sơ thẩm. UBND thành phố P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; ông H và bà H1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng được miễn vì thuộc trường hợp người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-HC ngày 21/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận như sau:

Căn cứ khoản 3, khoản 4, khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H1.

Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận không thanh toán thêm khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là đúng pháp luật;

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H1 được miễn, nên được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005091 ngày 07/8/2020.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận không phải chịu, nên được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008027 ngày 03/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý